

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2025

V/v ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Khoa; Ông Trương Khánh

Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Ma Đình Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ly hôn, các bản khai tại Tòa án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Tôi và anh Dương Văn Đ kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (nay là xã V), tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ anh Đ ở xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do tôi đi làm công nhân anh Đ thường xuyên rượu chè, đánh đập tôi nên tôi đã có tình cảm với người khác. Do mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 04/2025. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Văn Đ. Về con chung: Tôi và anh Đ có 01 con chung là Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022. Khi ly hôn, tôi có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Bị đơn anh Dương Văn Đ trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị V kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ (nay là xã V), tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn tôi và chị V sống tại nhà bố mẹ tôi ở xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị V đi làm công nhân và có quan hệ ngoại tình. Tôi cũng đã cho cơ hội và gia bên gia đình khuyên bảo như chị V không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2025. Đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V xin ly hôn tôi nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung: Tôi và chị V có 01 con chung là Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi con chung, tôi không có yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung: Chị V và anh Đ đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Duy L và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự đều xác định không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 19, 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không có yêu cầu gì về cấp dưỡng. Chị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Ngoài ra, còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình hỏi, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Dương Văn Đ, sinh năm 1991, nơi cư trú: xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ có xảy ra mâu thuẫn. Phía chị V xác định nguyên nhân do anh Đ thường xuyên rượu chè, đui đánh chị nên trong thời gian đi làm công nhân chị đã có tình cảm với người khác. Phía anh Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần cho cơ hội nhưng chị V không thay đổi. Đến nay, chị V và anh Đ đều xác định tình cảm không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị V và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2.2]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị V và anh Đ xác định có 01 con chung là Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án, phía chị V và anh Đ đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và anh Đ đều có công việc và thu nhập ổn định nên đều đảm bảo việc nuôi con chung. Tuy nhiên, chị V hiện đang sinh sống cùng với mẹ đẻ và em gái hiện đang học lớp 7. Mẹ đẻ chị V đi làm xây dựng ở xa thường xuyên vắng nhà, em gái chị V còn nhỏ tuổi cũng thường xuyên phải nhờ họ hàng ở gần chăm sóc. Mặt khác cháu L hiện đang sống cùng với anh Đ và ông

bà nội, cuộc sống sinh hoạt ổn định, có nhà ở ổn định. Anh Đ hiện đang làm xây dựng ở gần nhà, có thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn, tránh xáo trộn, thì cần tiếp tục giao con chung Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị V được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận, nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo mức án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 8, 9, 19, 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung sau khi ly hôn:* Giao con chung Dương Duy L, sinh ngày 20/01/2022 cho anh Dương Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Chị V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0005894, ngày 14/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thái Nguyên.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V, bị đơn anh Dương Văn Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV 3 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Vạn Phú;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Mừng